

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 24/01/2017.

Địa chỉ: Lô D, khu D1 - Phú Thượng - Tây Hồ - Hà Nội

Điện thoại: 84-4-62800802 Fax: 84-4-62800809

Website: www.veamcorp.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ngô Văn Tuyển

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0246 2800802

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng.....	3
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển	3
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	6
4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/07/2017	8
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của VEAM, những công ty mà VEAM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VEAM	9
5.1. Công ty mẹ của VEAM	9
5.2. Công ty con của VEAM	9
5.3. Công ty liên doanh, liên kết	16
6. Hoạt động kinh doanh	20
6.1. Hoạt động kinh doanh chính.....	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	22
8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành.....	23
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	24
9. Chính sách đối với người lao động.....	26
10. Chính sách cổ tức.....	27
11. Tình hình hoạt động tài chính	28
12. Tài sản.....	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	36
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty	41
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	41
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu	42
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị.....	43
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	50
3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	53
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Tổng Công ty	59

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- ✓ Tên Công ty: Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam – CTCP
- ✓ Tên tiếng Anh: Vietnam Engine and Agricultural Machinery Corporation
- ✓ Tên viết tắt: VEAM
- ✓ Trụ sở chính: Lô D, khu D1 - Phú Thượng - Tây Hồ - Hà Nội.
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: 13.288.000.000.000 đồng
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 13.288.000.000.000 đồng
- ✓ Điện thoại: 024 62800802 Fax: 024 62800809
- ✓ Website www.veamcorp.com
- ✓ Đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc Hà Chức vụ: Tổng Giám đốc
- ✓ Logo của Tổng Công ty:



và/ hoặc



VEAM CORP.

Logo là hình Elip, nền màu xanh, giữa có chữ VEAM màu đỏ, in hoa.

Logo gồm 2 phần: Phần 1 là hình Elip có nền trắng, viền đỏ, ở giữa có chữ VEAM màu đỏ, in hoa. Phần 2 là chữ VEAM CORP màu đỏ, in hoa, nằm chính giữa, phía dưới hình Elip

- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 24/01/2017
- ✓ Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty: Sản xuất các loại động cơ, máy nông nghiệp; sản xuất các loại linh kiện, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; chế tạo và lắp ráp ô tô-xe máy; vận chuyển hàng hóa; ...

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Sau những năm đầu của thời kì đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường và hội nhập với kinh tế quốc tế, ngày 12/05/1990, Hội đồng Bộ trưởng

(nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 153-HĐBT thành lập Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (nay là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam), tên viết tắt: VEAM, gồm 12 nhà máy cơ khí (7 nhà máy ở phía Bắc và 5 nhà máy ở phía Nam), với tổng số hơn 7 nghìn cán bộ công nhân viên và một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1991, VEAM sáp nhập thêm 2 viện nghiên cứu tại Hà Nội là Viện nghiên cứu Công nghệ và Viện nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp.

Sau khi được thành lập, Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sản phẩm từ Trung Quốc với mẫu mã đa dạng, giá thành rẻ trở thành đối thủ cạnh tranh lớn với các sản phẩm của VEAM. Bên cạnh đó, tập quán canh tác khác nhau giữa các vùng, miền vốn đã gây ra khó khăn không nhỏ trong việc sử dụng sản phẩm, người nông dân còn chưa có điều kiện để sử dụng các máy móc thiết bị cơ giới hiện đại hơn mà chủ yếu sử dụng sức người và động vật, càng khiến cho những sản phẩm của VEAM rơi vào trạng thái bế tắc trong tiêu thụ đầu ra. Không những phải đối mặt với khó khăn đến từ bên ngoài, VEAM còn gặp những khó khăn đến ngay trong nội bộ Tổng công ty, khi các đơn vị thành viên không có sự liên kết với nhau, thiếu vốn để sản xuất và đầu tư, thiết bị công nghệ lạc hậu, thiếu lao động kỹ thuật có chuyên môn cao... Năm 1992, sản xuất kinh doanh của hầu hết các nhà máy thành viên trong Tổng công ty đều bị suy giảm mạnh, gần 20% lao động bị cắt giảm, sản phẩm chủ yếu là động cơ Diesel từ 6-12ML tiêu thụ không quá 5.000 động cơ/năm.

Trải qua giai đoạn khó khăn ban đầu, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã thay đổi phương thức hoạt động, tập trung nguồn lực cho việc phát triển sản xuất. Bằng những giải pháp cụ thể như: mua bản quyền sản xuất động cơ, thuê chuyên gia từ nước ngoài, đầu tư trang thiết bị chuyên dùng, áp dụng công nghệ vật liệu mới .v.v., VEAM đã dần thoát khỏi khủng hoảng, phục hồi được sản xuất, dần đáp ứng được nhu cầu nội địa. Từ năm 1995, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, với sự quyết tâm trong điều hành hoạt động, tổ chức sắp xếp chuyên môn hóa trong sản xuất, VEAM đã vượt lên trở thành doanh nghiệp nhà nước dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp, từng bước đáp ứng nhu cầu trong nước, mở rộng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các nước trong khu vực Châu Á.

Năm 1995, VEAM được thành lập lại với tổng vốn nhà nước là 210 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, Nhà nước có chính sách thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài. Tận dụng được cơ hội, cộng với ưu thế về năng lực chế tạo máy, VEAM đã đặt nền móng cho sự phát triển bằng việc tích cực tìm kiếm đối tác, thành lập liên doanh trong lĩnh vực cơ khí, sản xuất ô tô - xe máy. Các đối tác nước ngoài được VEAM tham gia góp vốn và thành lập, gồm:

- + Năm 1991: thành lập Mekong Auto Co. Ltd. – là liên doanh Ô tô đầu tiên tại Việt Nam (sản xuất, lắp ráp ô tô).
- + Năm 1993: thành lập liên doanh Kumba Industry Co.Ltd (sản xuất bơm cao áp và vòi phun).
- + Năm 1995 thành lập các Công ty: Công ty Toyota Việt Nam (TMV); Công ty Vietnam Suzuki

Corporation (Visuco) và Công ty Cơ khí Việt Nhật (J.V.E); Thành lập Ford Việt Nam Ltd (hiện đang giao cho Disoco góp vốn).

+ Năm 1996: thành lập Công ty Honda Việt Nam (HVN).

Năm 2002, Tổng Công ty bắt đầu quá trình đa dạng hóa sở hữu bằng hình thức cổ phần hóa các đơn vị thành viên. Bên cạnh công tác đổi mới doanh nghiệp, VEAM đã mở rộng ngành nghề kinh doanh, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, kết nối những nguồn lực hiện có, mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước. Giá trị xuất khẩu các sản phẩm phụ tùng, động cơ, máy nông nghiệp trong năm này cũng đạt mức 20 triệu USD.

Năm 2005, Tổng Công ty khởi công xây dựng nhà máy ô tô VEAM. Năm 2009, xe tải đầu tiên mang tên VEAM MOTOR đã được xuất xưởng, chính thức đưa ra thị trường, là một mốc quan trọng đối với việc sản xuất ô tô tải của Tổng Công ty.

Năm 2010, VEAM được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Tổng Công ty nhà nước thành Công ty Mẹ - Công ty con, trong đó, Công ty Mẹ - Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam là Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước. Doanh thu toàn Tổng Công ty đạt trên 5.000 tỷ đồng.

Năm 2015, Tổng doanh thu đạt giá trị 10.000 tỷ đồng. Hiện nay VEAM đang quản lý 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 11 công ty con, 9 công ty liên kết và 01 viện nghiên cứu.

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, VEAM đã sản xuất, cung cấp các sản phẩm động cơ, máy nông nghiệp, ô tô-xe máy và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (chế tạo cơ khí máy nông nghiệp, xe máy .v.v.). VEAM đã và đang từng bước khẳng định vị thế, uy tín tên tuổi của mình tại thị trường trong nước, nước ngoài và đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng 3.

Thực hiện theo theo Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV - đã được phê duyệt tại Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/08/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam với kết quả như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| + Số cổ phần đưa ra đấu giá | : 167.074.900 cổ phần |
| + Tổng khối lượng đăng ký mua | : 149.498.500 cổ phần |
| + Giá đấu thành công cao nhất | : 16.520 đồng/cổ phần |
| + Giá đấu thành công thấp nhất | : 14.290 đồng/cổ phần |
| + Giá đấu thành công bình quân | : 14.291 đồng/cổ phần |

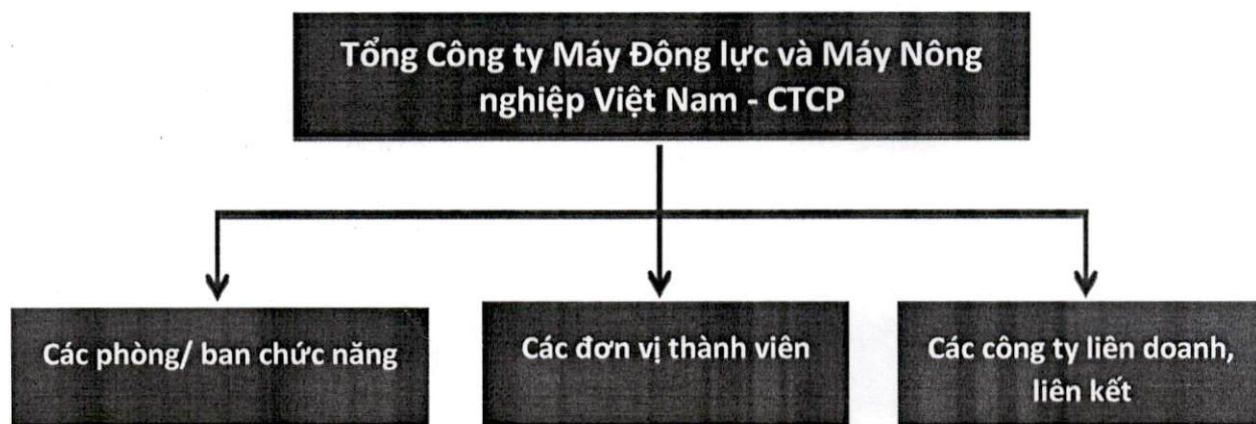
- + Tổng số lượng cổ phần bán được : 149.493.500 cổ phần
- + Tổng giá trị cổ phần bán được : 2.136.367.345.000 đồng

Ngày 18/01/2017, Tổng Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngay sau đó đã chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 24/01/2017 theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đây được đánh giá là bước thay đổi quan trọng, hứa hẹn mở ra một giai đoạn phát triển thành công mới của Tổng Công ty.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam - CTCP chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

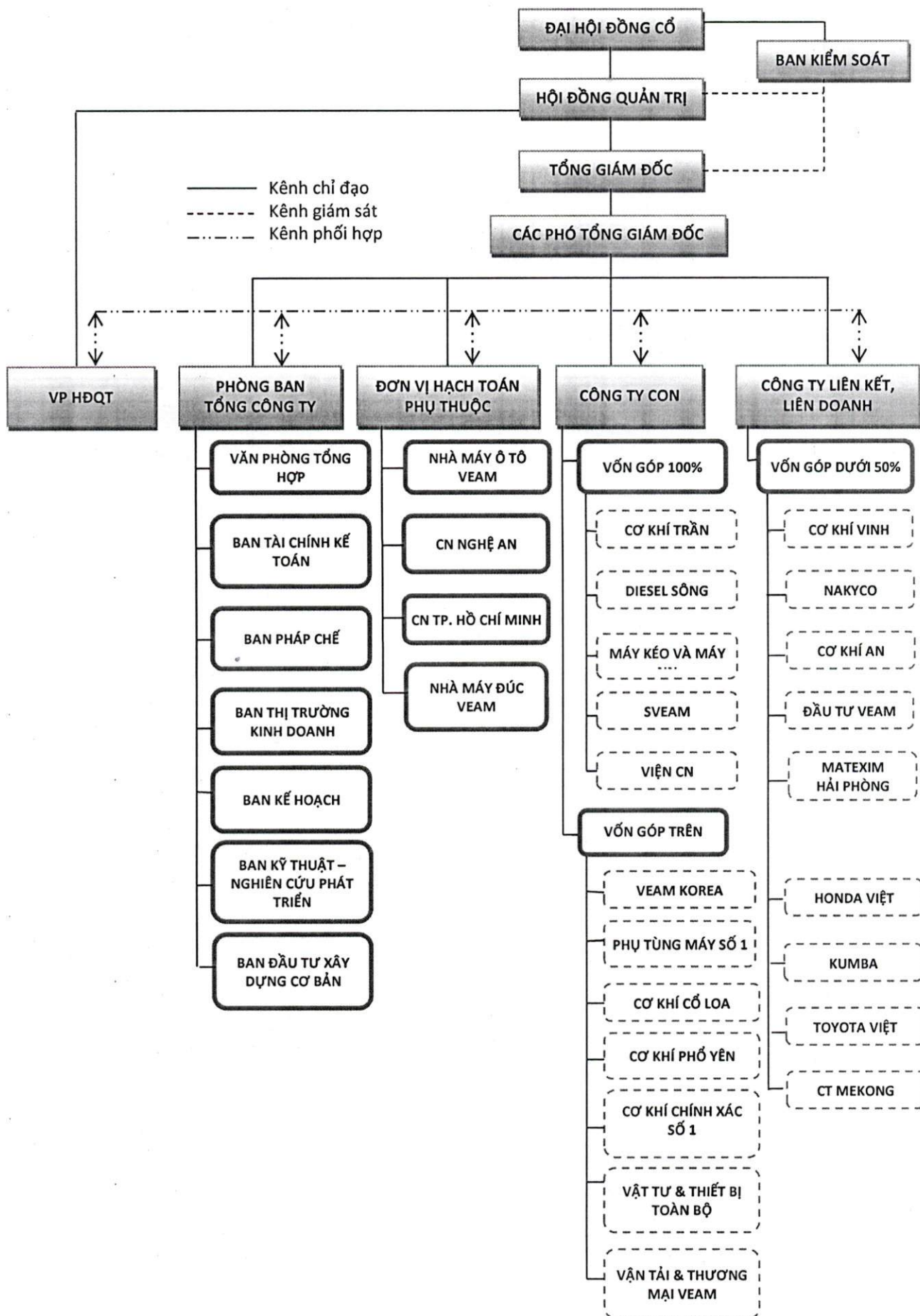
2. Cơ cấu tổ chức công ty



Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam - CTCP được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty.

Trụ sở chính của Tổng Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các khối nghiệp vụ của Tổng Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Tổng Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

❖ Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng Công ty.

❖ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Tổng công ty theo các mục tiêu, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên Tổng công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

❖ Các phòng, ban/viện chức năng: Công ty mẹ có 07 Phòng/Ban nghiệp vụ giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị giao cho.

❖ Các công ty con, Công ty liên kết

VEAM hiện nay đang có 04 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 12 công ty con và 05 công ty liên kết. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đang tham gia liên doanh góp vốn vào 04 công ty.

4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/07/2017

Bảng 1 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.175.582.966	88,47
2	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hòa An	Thửa 3+4 Lô 26 Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	79.728.000	6,00
Tổng			1.255.310.966	94.47

Bảng 2 - Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông Nhà nước	1	1.175.582.966	88,47
II. Cổ đông trong nước	2.065	115,803,534	8,71
Cá nhân	2.057	1.696.700	1,59
Tổ chức	8	94,638,000	7,12
III. Cổ đông ngoài nước	11	37,413,500	2,82
Cá nhân	2	633,500	0,05
Tổ chức	9	36,780,000	2,77
Tổng	2.077	1.328.800.000	100,00

Hiện Tổng Công ty có 2.077 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông nhà nước, 2.057 cá nhân trong nước, 8 tổ chức trong nước, 2 cá nhân nước ngoài và 9 tổ chức nước ngoài.

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP, Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của VEAM, những công ty mà VEAM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VEAM

5.1. Công ty mẹ của VEAM

Không có

5.2. Công ty con của VEAM

Bảng 3 – Danh sách công ty con của VEAM

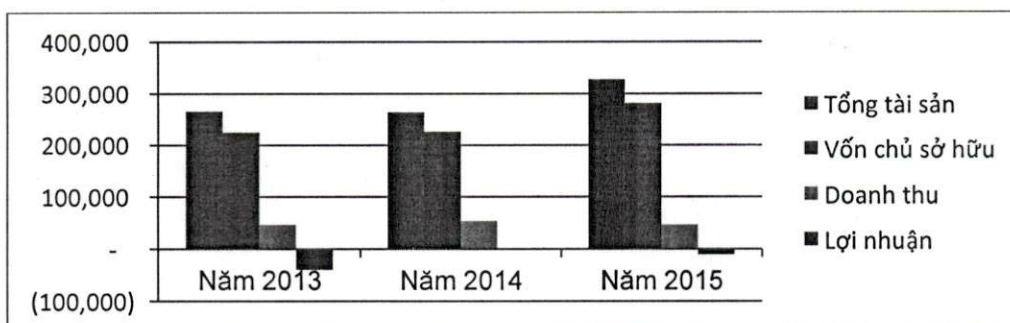
TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	90.142	100%
2	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	351.387	100%
3	Công ty TNHH MTV Máy kéo & Máy Nông nghiệp (TAMAC)	15.397	100%
4	Công ty TNHH Động cơ và Máy Nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)	143.400	100%

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
5	Viện Công nghệ	143.400	100%
6	VEAM Korea	1,09 triệu USD	89%
7	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU 1)	70.789	55%
8	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa (COLOAMEC)	6.000	53.6%
9	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)	37.000	51%
10	Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác số 1 (CKCX)	8.000	51%
11	Công ty Cổ phần Vật tư & Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)	222.000	51%
12	Công ty Cổ phần Vận tải & Thương mại VEAM (VETRANCO)	12.500	51%

Nguồn: VEAM

❖ Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo

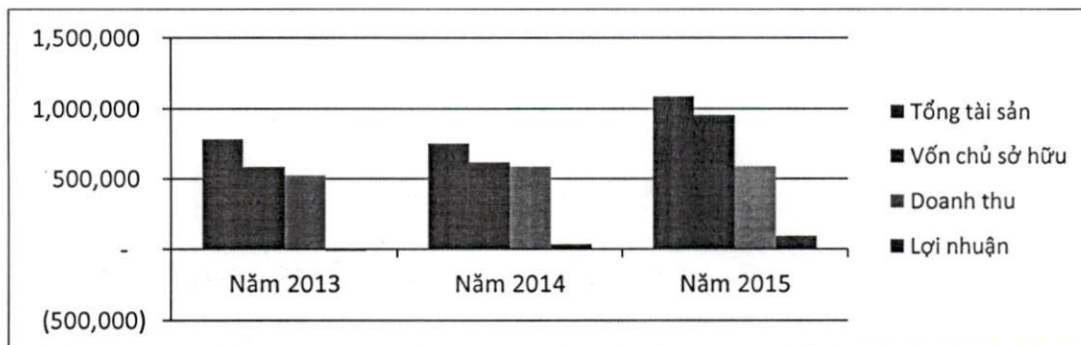
- Vốn điều lệ: 90.142 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Chế tạo, lắp ráp các sản phẩm động lực cỡ nhỏ và các dịch vụ cơ khí khác phục vụ nông lâm ngư nghiệp và giao thông thủy bộ.
- Địa chỉ: Số 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công

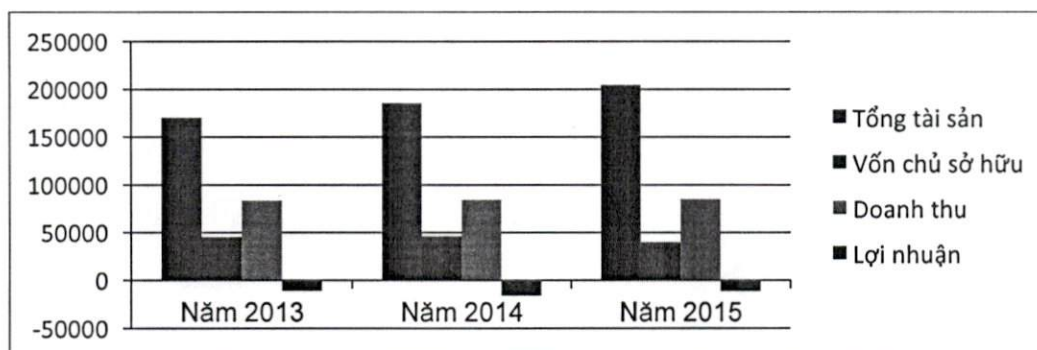
- Vốn điều lệ: 351.387 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Chế tạo Động cơ diesel nhỏ; Động cơ diesel nhiều xi lanh; Động cơ xăng 4 - 9 mã lực; Các loại hộp số, hộp số thủy; Sản phẩm đúc, sản phẩm rèn.

- Địa chỉ: Phường Lương Châu, thị xã Sông Công, Thái Nguyên.
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Công ty TNHH MTV Máy kéo & Máy Nông nghiệp (TAMAC)

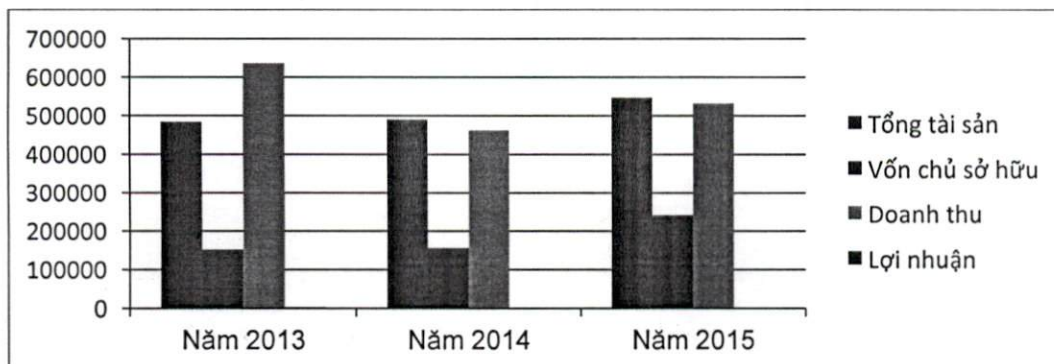
- Vốn điều lệ: 15.397 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Máy kéo nhỏ 2 bánh BS8, BS12, Máy kéo 4 bánh BS24, Máy kéo chuyên dùng vận chuyển, lái bằng vô lăng, sức chở 1500 kg; Các sản phẩm phục vụ nông nghiệp khác như máy tuốt lúa, máy bơm nước, máy tẽ ngô, máy tách hạt, hộp số khuấy nước nuôi tôm, hộp số thủy cỡ nhỏ...
- Địa chỉ: Số 4 phố Chu văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy Nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)

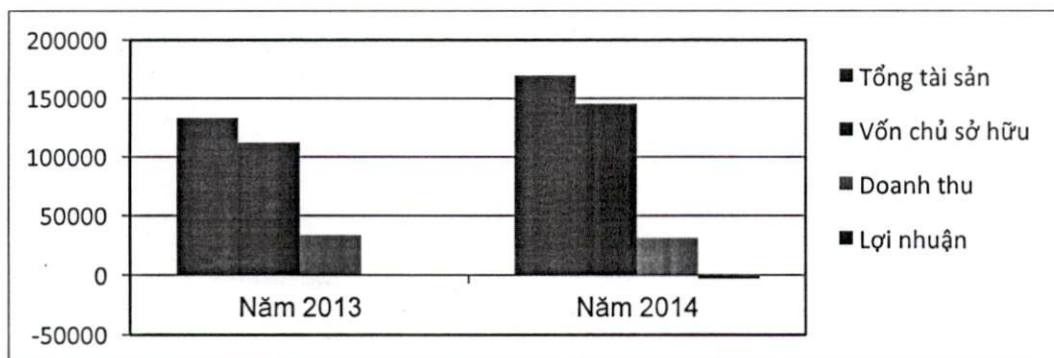
- Vốn điều lệ: 143.400 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất máy móc thiết bị cho lĩnh vực nông ngư cơ
- Địa chỉ: Khu phố 1, phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Viện Công nghệ

- Vốn điều lệ: 143.400 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ trong lĩnh vực cơ khí, đúc, nhiệt luyện; Nghiên cứu công nghệ và chế tạo sản phẩm đúc; Nghiên cứu công nghệ nhiệt luyện và nhiệt luyện sản phẩm cơ khí; Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vật liệu mới; Kiểm định vật liệu đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005: phân tích thành phần, xác định cơ lý tính và tổ chức vật liệu, kiểm tra khuyết tật sản phẩm; Tư vấn đầu tư, giám sát thi công các công trình công nghiệp.
- Địa chỉ: 25 phố Vũ Ngọc Phan, quận Đống Đa, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)

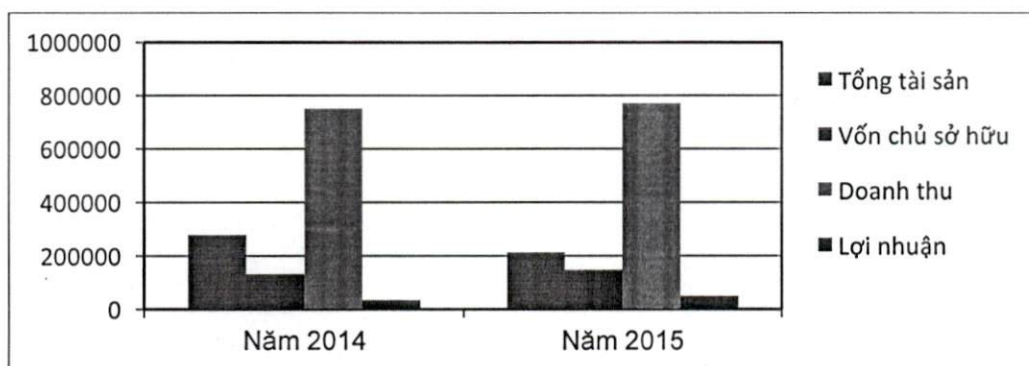


❖ VEAM Korea

- Vốn điều lệ: 1,09 triệu USD
- Tỷ lệ sở hữu: 89%
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh các dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Địa chỉ: KEB Bd 4th, 1220-10, Igok-Dong, Dalseo-Gu, Daegu, Korea

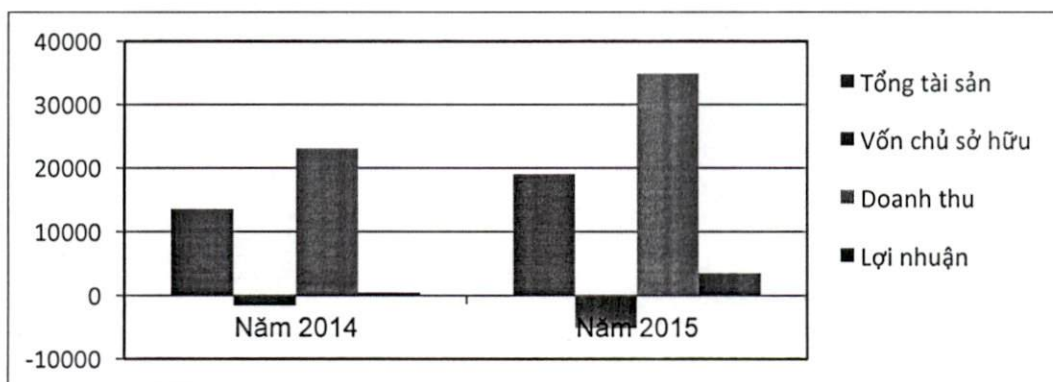
❖ Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU 1)

- Vốn điều lệ: 70.789 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 55%
- Ngành nghề kinh doanh: Chuyên sản xuất và kinh doanh máy các loại phục vụ các ngành Nông nghiệp, GTVT, Lâm nghiệp và các ngành kinh tế trong nước và ngoài nước: Pittông, vòng găng, bánh răng, trục, ống lót xi lanh, chốt pittông, máy cày tay, máy phay đất, máy sục khí, hộp số thủy, hộp số tạo khí, hộp gim tốc, máy vò chè, máy gặt lúa rải hàng, cày khởi động, nhông xe máy.
- Địa chỉ: Phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, Thái Nguyên
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



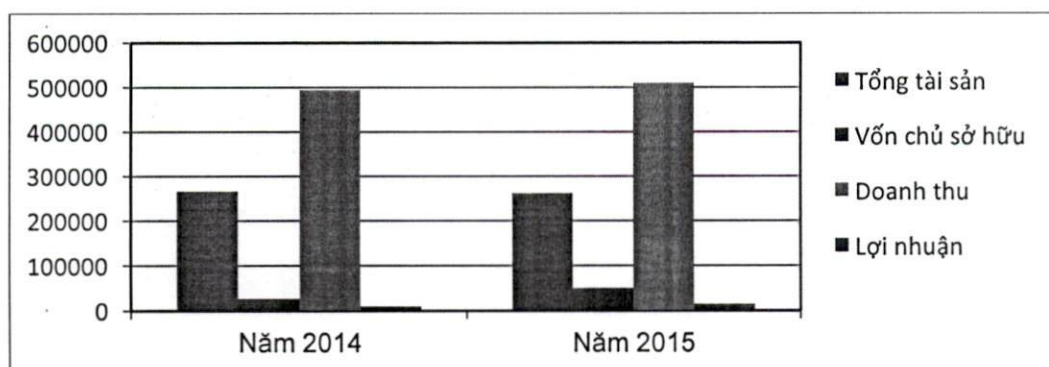
❖ Công ty cổ phần Cơ khí Cổ Loa (COLOAMEC)

- Vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 53,6%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất phụ tùng xe máy, phụ tùng xe vận chuyển, máy xay xát và các sản phẩm cơ khí khác; Sản xuất hàng kim khí tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; Sản xuất, cải tạo, lắp ráp các phương tiện giao thông vận tải (ô tô nông dụng); Xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư, phụ tùng, máy móc; Sản xuất thùng xe ô tô tải các loại.
- Địa chỉ: Tổ 34, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



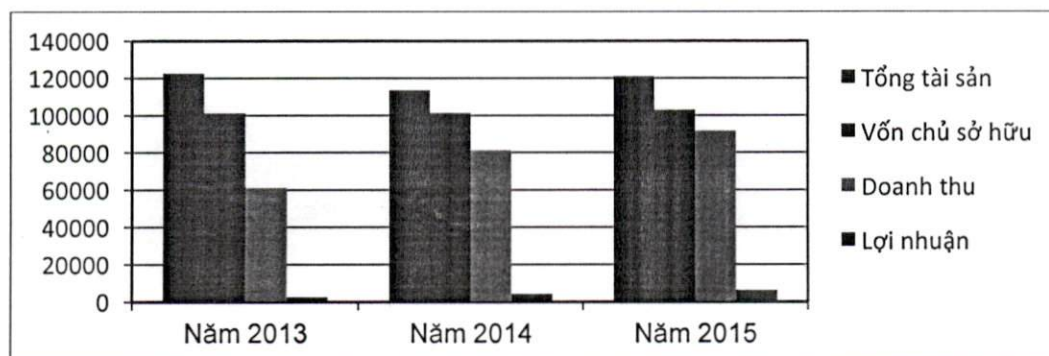
❖ Công ty cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO)

- Vốn điều lệ: 37.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 51%
- Ngành nghề kinh doanh: Các loại vòng bi, thiết bị cho khai thác mỏ, các thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp, máy kéo, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe gắn máy....
- Địa chỉ: Thị trấn Bãi Bông, Phổ Yên, Thái Nguyên
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



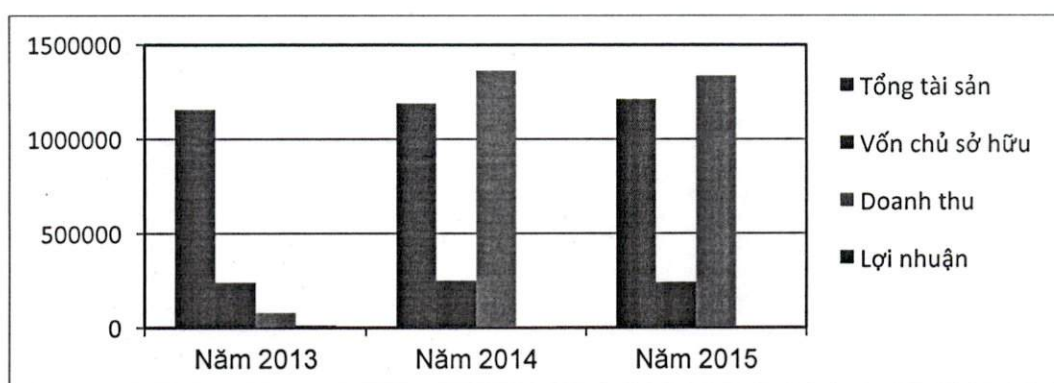
❖ Công ty cổ phần Cơ khí chính xác số 1 (CKCX)

- Vốn điều lệ: 8.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 51%
- Ngành nghề kinh doanh: Các loại quạt điện mang nhãn hiệu Hoa Sen, máy tự biến áp 1000VA, chấn lưu đèn ống, đèn cao áp, đồng hồ vol, tủ sấy điện; Các loại bơm thủy lực, phụ tùng linh kiện thủy lực; Các sản phẩm cơ khí tiêu dùng độ chính xác cao, phụ tùng máy động lực, động cơ xăng 4CV, 9CV
- Địa chỉ: Lô CN-B7, khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



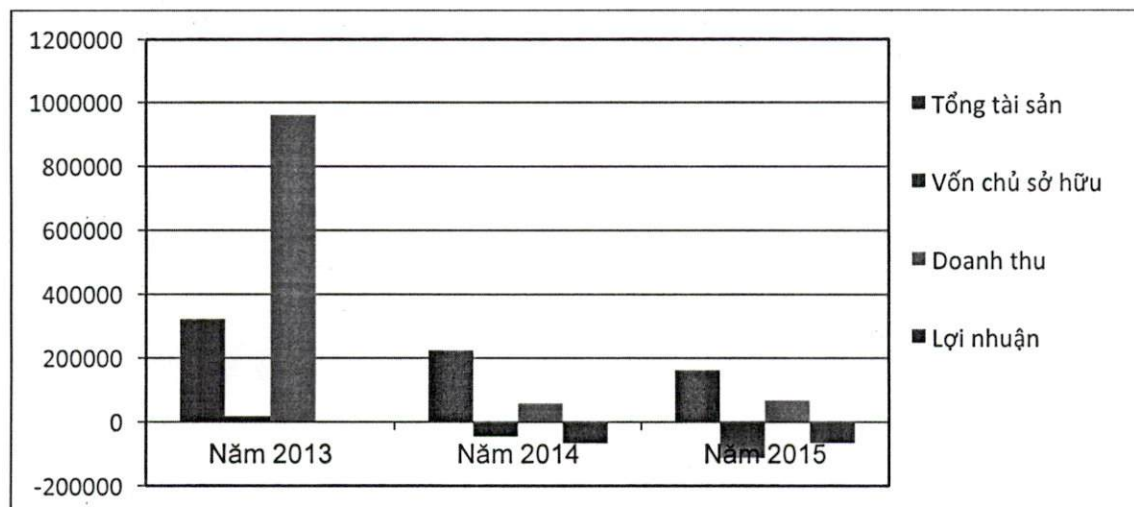
❖ Công ty cổ phần Vật tư & Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)

- Vốn điều lệ: 222.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 51%
- Ngành nghề kinh doanh: Các loại vật tư, máy móc thiết bị và dây chuyền thiết bị toàn bộ, phục vụ cho sản xuất của tất cả các ngành của nền kinh tế quốc dân, như công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, đóng tàu, khai thác chế biến khoáng sản; Các loại lò công nghiệp và thiết bị sản xuất thép; Bán và bảo hành các sản phẩm của Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp (VEAM) để phục vụ cho các ngành nông, lâm, ngư nghiệp..
- Địa chỉ: Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, Từ Liêm, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Công ty cổ phần Vận tải & Thương mại VEAM (VETRANCO)

- Vốn điều lệ: 12.500 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 51%
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô; Kinh doanh ô tô xe máy và các loại phụ tùng; Thi công công trình dân dụng và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



5.3. Công ty liên doanh, liên kết

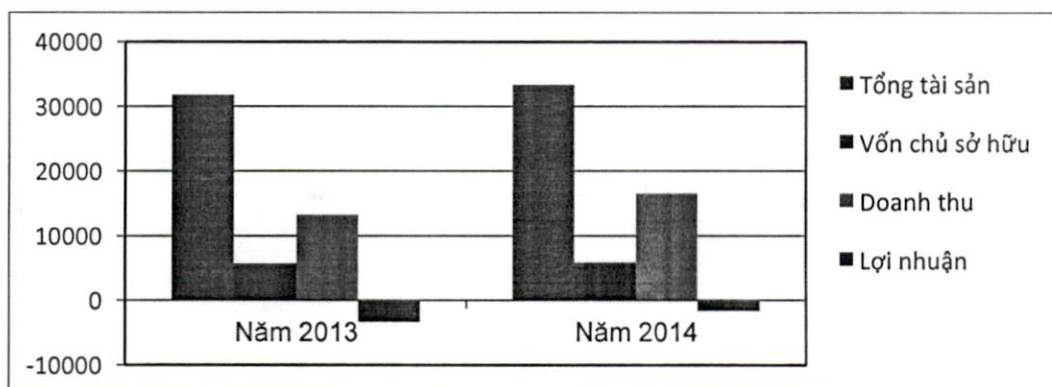
Bảng 4 – Danh sách công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Vinh	8.600	49%
2.	Công ty Cổ phần NAKYCO	8.199	49%
3.	Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang (CKAG)	32.864	47.4%
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư VEAM Tây hồ	100.000	29%
5.	Công ty Honda Việt Nam (HVL)	62.9 triệu USD	30%
6.	Công ty Toyota Việt Nam (TMV)	49.14 triệu USD	20%
7.	Công ty Cổ phần Kumba (KUMBA)	70.350	25%
8.	Công ty Mekong Auto – CN Hà Nội	20 triệu USD	18%

Nguồn: VEAM

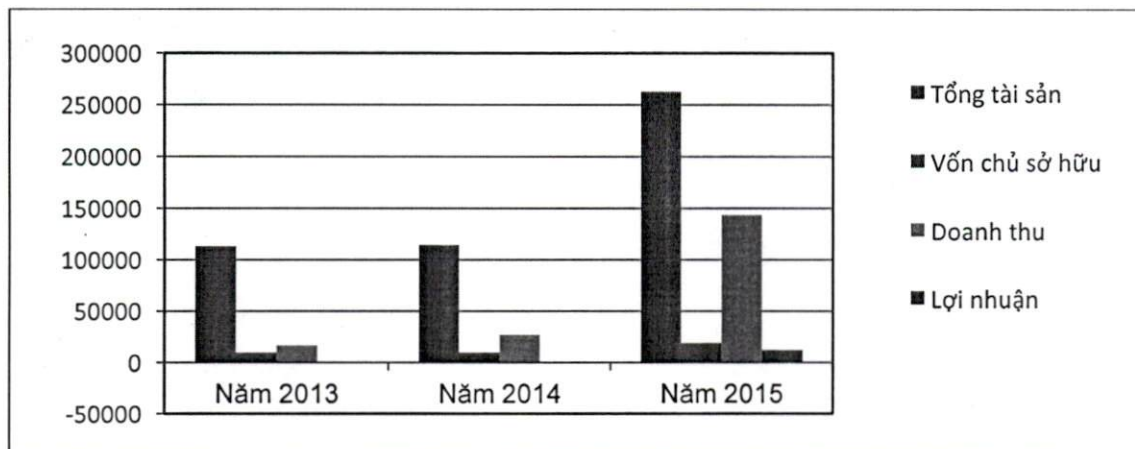
❖ Công ty cổ phần cơ khí Vinh

- Vốn điều lệ: 8.600 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 49%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp đặt kết cấu thép, các loại bồn bể, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng hạ; Xây lắp các công trình: công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ, điện năng (đường dây và trạm điện 35 KV trở xuống); Dịch vụ thuê văn phòng kho bãi; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Kinh doanh vận tải và sửa chữa xe máy công trình; Mua bán phụ tùng ô tô và hàng điện tử.
- Địa chỉ: Số 7 đường Mai Hắc Đế, TP. Vinh, Nghệ An
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Công ty cổ phần NAKYCO

- Vốn điều lệ: 8.199 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 49%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: Piston các loại; Xilanh các loại; Chốt piston các loại; Nắp máy các loại; Sản phẩm phụ tùng cơ khí các loại.
- Địa chỉ: Số 19/9 Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)

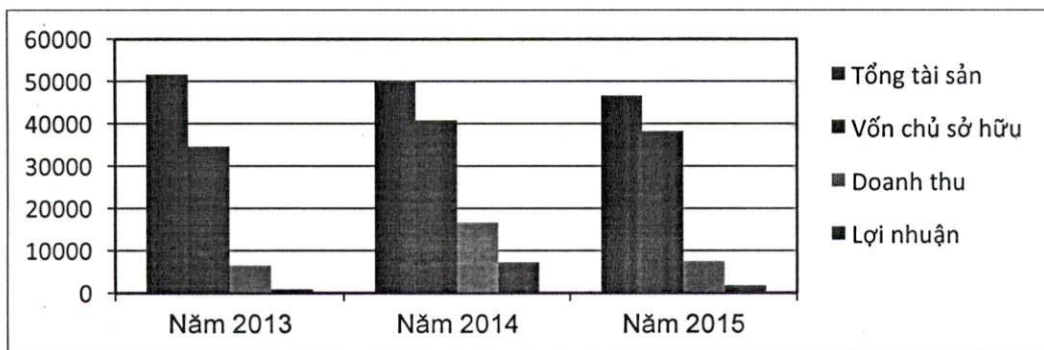


❖ Công ty cổ phần Cơ khí An Giang (CKAG)

- Vốn điều lệ: 32.864 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 47,4%
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh các loại sản phẩm: Máy gặt lúa xếp dãy GX120; Máy gặt đập liên hợp; Máy tách hạt bắp TB.125; Hệ thống sấy các loại từ 2 tấn - 8 tấn/mẻ; Đóng mới và sửa chữa các loại sà lan có tải trọng từ 50 tấn đến 800 tấn; Sản xuất, thi công lắp đặt các loại cầu sắt nông thôn có khổ rộng từ 1,6-7,2 m; Khung vì kèo nhà tiền chế; Bồn chứa các loại từ 50m³ đến 5.000m³.
- Địa chỉ: Số 165 Trần Hưng Đạo, TP. Long Xuyên, An Giang

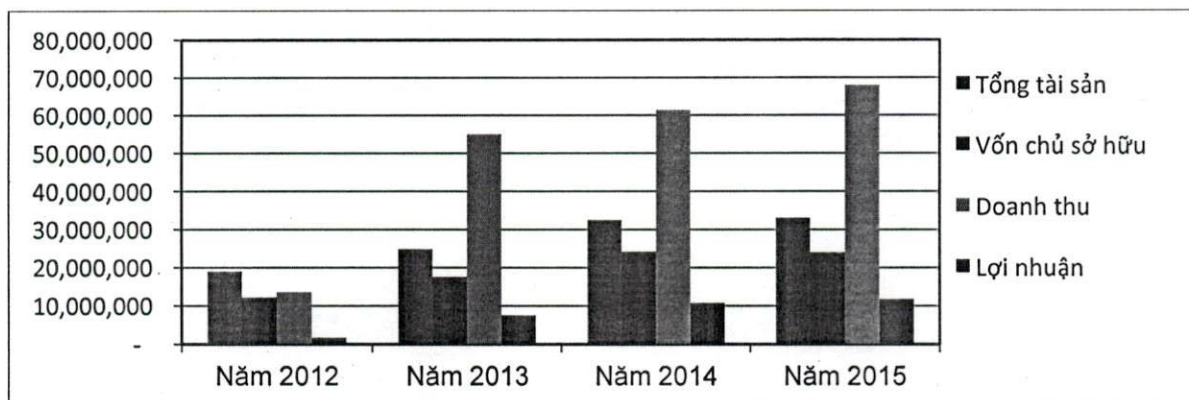
❖ Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ

- Vốn điều lệ: 100.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 29%
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng nhà ở và văn phòng làm việc; Cung cấp dịch vụ công cộng cho khu đô thị, khu nhà ở và văn phòng làm việc (Không bao gồm dịch vụ bảo vệ và dịch vụ y tế); Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo, đấu giá bất động sản; Kinh doanh bất động sản.
- Địa chỉ: Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



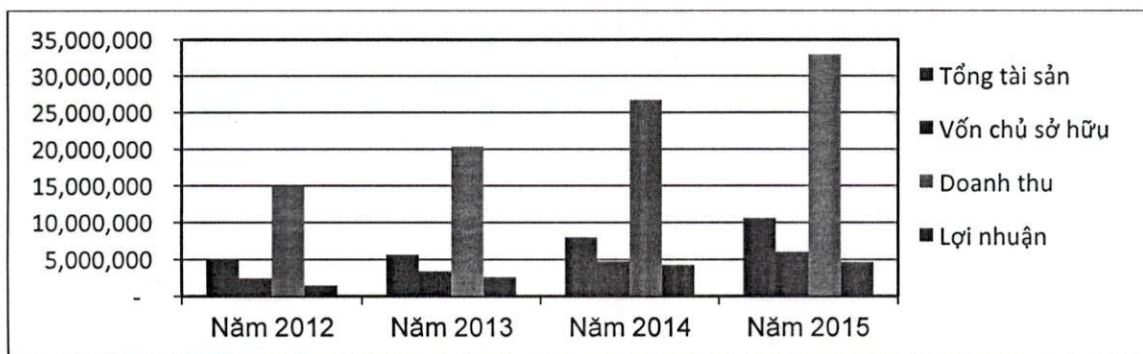
❖ Công ty Honda Việt Nam (HVN)

- Vốn điều lệ: 62,9 triệu USD
- Tỷ lệ sở hữu: 30%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất ô tô xe máy.
- Địa chỉ: Phường Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



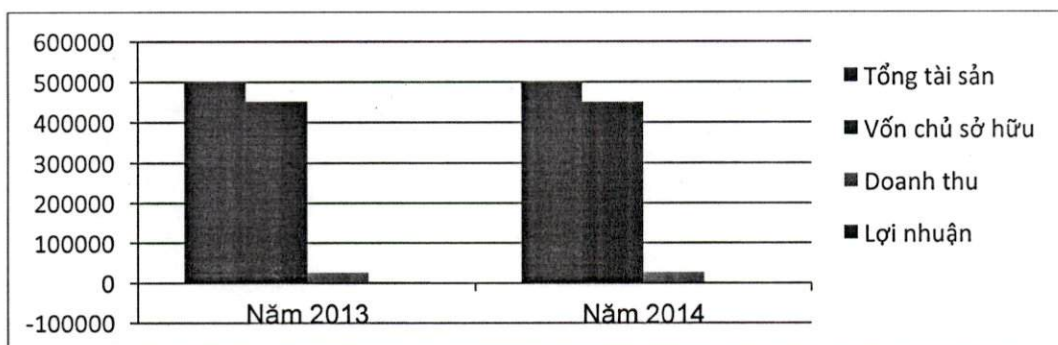
❖ Công ty Toyota Việt Nam (TMV)

- Vốn điều lệ: 49,14 triệu USD
- Tỷ lệ sở hữu: 20% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, lắp ráp và cung cấp phụ tùng các dòng xe Toyota; Xuất khẩu phụ tùng.
- Địa chỉ: Phường Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



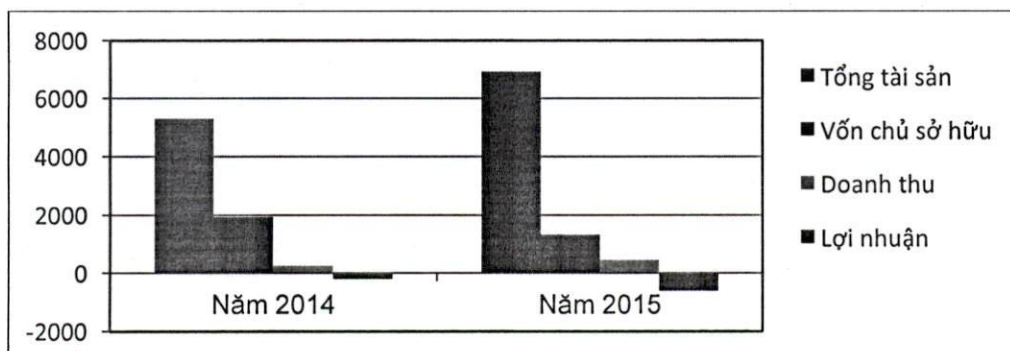
❖ Công ty cổ phần Kumba (KUMBA)

- Vốn điều lệ: 70.350 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 25%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các loại máy bơm nhiên liệu, vòi phun, van phân phối cho động cơ và ống áp lực cao
- Địa chỉ: Số 231 Bến Chương Dương, phường Cô Giang, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



❖ Công ty Mekong Auto – CN Hà Nội

- Vốn điều lệ: 20 triệu USD
- Tỷ lệ sở hữu: 18%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất lắp ráp xe hơi tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.
- Địa chỉ: Quốc lộ 3, Nguyễn Khê, Đông Anh, Hà Nội
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (Đơn vị tính: triệu đồng)



6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính

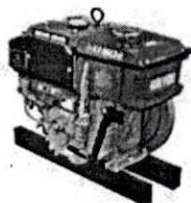
VEAM hiện đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực chính, gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô-xe máy; công nghiệp hỗ trợ. Ngoài ra, Tổng Công ty còn tham gia vào các ngành nghề kinh doanh khác như vận chuyển hàng hóa, khai thác và chế biến quặng sắt, mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng cơ khí, ...

❖ Sản xuất máy động cơ và máy nông nghiệp

VEAM là doanh nghiệp sản xuất lớn, đi đầu trong lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp tại Việt Nam, có uy tín tại thị trường trong nước và khu vực. Hiện nay, VEAM có 05 công ty chuyên sản xuất động cơ, máy nông nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ yếu như: động cơ (động cơ xăng, động cơ Diesel), máy kéo 2 bánh gắn động cơ 1 xy lanh từ 8HP tới 35HP, máy xay sát, ru lô cao su, máy phun thuốc trừ sâu, máy gặt, hộp số dùng trong nuôi trồng thủy sản.... Nhìn chung sản phẩm do VEAM sản xuất có chất lượng khá tốt, giá cả tương đối phù hợp và có sức cạnh tranh tại thị trường trong nước. Giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm các loại động cơ, máy nông nghiệp khoảng 30 triệu USD.

Một số sản phẩm tiêu biểu về động cơ, máy nông nghiệp

ĐỘNG CƠ



Động cơ Diesel RV50N

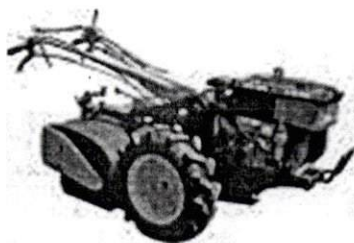


Động cơ xăng 168F-L



Động cơ Diesel DS60

MÁY KÉO, MÁY NÔNG NGHIỆP



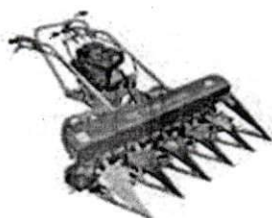
Máy kéo MK70



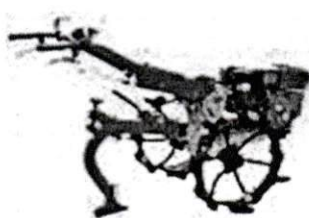
Máy kéo K2600



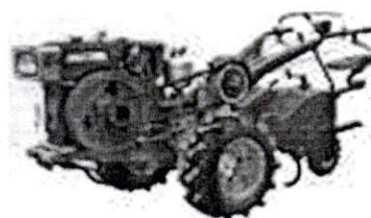
Máy gặt đập liên hợp
MGD150



Máy gặt lúa xếp dây GX150



Máy kéo BS8



Máy kéo BS12



Máy bơm nước
PV30+105N



Máy phát điện MF2XT



Cối trắng RP800

❖ **Sản xuất, lắp ráp ô tô-xe máy**

Cùng với việc kết, liên doanh với những đối tác có uy tín lớn trên thị trường sản xuất ô tô, xe máy như: Honda, Toyota, Ford, VEAM đã đầu tư Nhà máy lắp ráp xe ô tô tải có trọng tải từ dưới 1 tấn đến 33 tấn và các xe chuyên dùng khác. Với thiết bị, dây chuyền sản xuất khá hiện đại (dây chuyền hàn tự động, sơn, dập công suất lớn) nhà máy Ô tô VEAM đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước cải tiến mẫu mã, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của khách hàng. Năm 2014, VEAM đã sản xuất, lắp ráp một số mẫu xe mới và đã được khách hàng đặt hàng trước nên góp phần giúp Nhà máy chủ động hơn trong sản xuất kinh doanh.

Một số sản phẩm ô tô tiêu biểu



Xe tải VT240 (2.4T)



Xe tải VT651 (6.5T)



Xe tải Hyundai HD700 (7.1T)



Xe ben VB200 (2T)



Xe ben VB652 (6.5T)



Xe ben VB750 (7.5T)



Xe ben MAZ (9.8T)



Xe đầu kéo MAZ (36T)

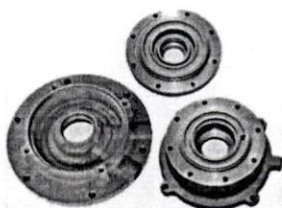
❖ **Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**

Năng lực sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như: tay biên, trục khuỷu, vòng bi, linh kiện xe máy...v.v. của các doanh nghiệp thuộc VEAM ngày càng được nâng cao. Hiện có 04

công ty thuộc VEAM chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí cung cấp cho các đối tác lớn để sản xuất xe máy nhãn hiệu Honda, Yamaha, Piaggio ... Từ năm 2014 đến nay, các đơn vị bắt đầu xuất khẩu một số sản phẩm phụ tùng ra nước ngoài (Nhật Bản) đạt khoảng 11 triệu USD/năm.

Tuy nhiên, do chính sách ưu đãi cho ngành công nghiệp hỗ trợ còn nhiều bất cập, công nghệ và thiết bị sản xuất các sản phẩm cơ khí của các doanh nghiệp thuộc VEAM chưa theo kịp trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới; mặt khác, phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ sản phẩm nhập khẩu chất lượng thấp, giá rẻ nên các doanh nghiệp sản xuất cơ khí gặp rất nhiều khó khăn.

Một số sản phẩm cơ khí tiêu biểu



Bích nởi



Đĩa xích các loại

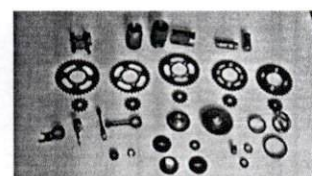


Linh kiện xe máy



Tay biên - công gọt
Rod connecting - fork gearshift

ENGINE PARTS



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 5 - Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	Tăng trưởng (%)
Tổng giá trị tài sản	13.250.099	14.801.960	11,71%
Vốn chủ sở hữu	13.026.311	14.541.293	11,63%
Doanh thu thuần	1.891.096	2.390.285	26,40%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.366.665	3.826.380	13,65%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	Tăng trưởng (%)
Lợi nhuận khác	2.992	3.125	4,45%
Lợi nhuận trước thuế	3.369.656	3.829.506	13,65%
Lợi nhuận sau thuế	3.335.264	3.819.280	14,51%
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu ^(*)	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức ^(*)	-	-	-

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2015 của VEAM

(*) VEAM cổ phần hóa từ ngày 24/01/2017

8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

❖ Đối với động cơ và máy nông nghiệp:

Hiện nay, thị trường tiêu thụ động cơ diesel nhỏ (dưới 30 mã lực), máy kéo và máy nông nghiệp từ 03 nguồn chính, gồm: Sản phẩm nội địa, sản phẩm nhập khẩu Trung Quốc và các máy cũ nhập khẩu từ Nhật, Hàn Quốc... Sản phẩm nội địa chủ yếu do các đơn vị của Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam (VEAM) sản xuất và lắp ráp. Sản phẩm của Trung Quốc gồm hai dòng chính, nhập khẩu từ các nhà sản xuất chính thống và nhập khẩu biên mậu từ các nhà sản xuất tư nhân chủ yếu là các máy nhái, máy giả nhãn hiệu của các nhà sản xuất chính thống. Ngoài ra, có một số doanh nghiệp trong nước lắp ráp máy nông nghiệp, động cơ Trung Quốc dưới dạng CKD.

Xét về vị trí cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất động cơ và máy nông nghiệp trong nước có tính chất công nghiệp (tức là có chi tiết nội địa hóa trên 60%) thì VEAM là đơn vị đứng đầu về động cơ và máy nông nghiệp sản xuất trong nước. Tuy nhiên, về thị phần thì hiện nay, các doanh nghiệp trong nước chiếm khoảng 30% (trong đó VEAM chiếm khoảng 15 đến 25%).

❖ Đối với ngành ô tô:

Ngành sản xuất lắp ráp ô tô tải là lĩnh vực non trẻ của VEAM và gặp nhiều khó khăn thách thức. So với các hãng lớn cung cấp trên thị trường này như Trường Hải, TMT, Toyota, Hyundai... thì thương hiệu VEAM là một thương hiệu tương đối mới, năm 2014 chỉ chiếm 1,8% thị phần. Tuy nhiên, các sản phẩm ô tô tải của VEAM đã được liên tục cải tiến chất lượng sau các đợt khảo sát thị trường, lấy ý kiến góp ý từ khách hàng và đại lý giúp cho tỷ lệ lỗi hỏng giảm đáng kể, sự thỏa mãn của khách hàng ngày càng cao. Trong những năm vừa qua Nhà máy đã cung cấp ra thị trường các dòng xe tải chất lượng cao, tuy thị phần chưa lớn nhưng vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm, được các Đại lý, khách hàng trên toàn quốc đánh giá là một trong những thương hiệu xe tải với các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đa dạng, ...và là thương hiệu có sức ảnh hưởng cạnh tranh lớn trên thị trường.

❖ **Đối với ngành sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ:**

Cho tới nay, với năng lực hiện thời, VEAM đã có thể sản xuất được các chi tiết phần khung và chi tiết phần động cơ, đặc biệt có những chi tiết động cơ dạng khó như: Trục khuỷu (Crankshaft), tay biên (connecting rod), vòng bi ... Các đơn vị thuộc VEAM đã cung ứng phụ tùng cho xe máy, nâng cao giá trị thặng dư của Việt Nam trong sản phẩm tổng thành. VEAM hiện là nhà cung cấp phụ tùng chính cho các liên doanh lớn tại Việt Nam như: Honda, Yamaha, Piaggio ... Hợp tác với các công ty lớn ngoài việc có được nguồn hàng ổn định còn cho phép VEAM nâng cao năng lực quản lý và thương hiệu. Hiện nay, đã có một số công ty nước ngoài như: Sumitomo, Toshiba, Konishi ...tham gia đặt hàng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

❖ **Ngành động cơ và máy nông nghiệp**

Hiện tại ngành nông nghiệp chiếm tới hơn 60% số lượng lao động của cả nước nhưng chỉ đóng góp hơn 20% GDP cho Việt Nam. Theo Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 (phê duyệt kèm theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) thì tỉ lệ cơ giới hóa nông nghiệp năm 2010 trong khâu làm đất đạt 70%, khâu gieo trồng, chăm bón đạt 25%, khâu thu hoạch là 30% và khâu chế biến đạt 30%, máy móc nông nghiệp chưa thực sự được phổ cập rộng rãi. Nhìn chung các cơ sở chế tạo máy kéo, máy nông nghiệp ở Việt Nam hầu hết qui mô nhỏ, sản lượng thấp, quy trình sản xuất khép kín, thiếu chuyên môn hóa, thiếu hợp tác liên kết tổ chức sản xuất. Sản phẩm cơ khí nông nghiệp trong nước chế tạo chủ yếu là động cơ công suất nhỏ. Các loại máy nông nghiệp có nhu cầu cao như máy cấy, máy gặt, các loại máy thu hoạch chủ yếu là nhập khẩu, chưa được chế tạo trong nước.

Ngành nông nghiệp có nhiều loại cây trồng khác nhau và mỗi loại cây sẽ đòi hỏi những loại máy móc riêng. Tuy nhiên, chuỗi giá trị chung của ngành gồm các khâu cơ bản: (1) Canh tác, (2) Thu hoạch, (3) Vận chuyển, (4) Chế biến, (5) Bảo quản. Các công đoạn này đều có tiềm năng cơ giới hóa với các loại máy móc khác nhau. Ngày 12 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1342/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030 theo Quyết định số 1043/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đến năm 2020, tỷ lệ cơ giới hóa đạt 95% trong khâu làm đất cùng khâu gieo trồng, chăm bón đạt 70%, và khâu chế biến đạt 80%.

Cơ khí chế tạo máy phục vụ sản xuất nông nghiệp là một trong những ngành có vai trò quan trọng trong việc cung ứng tư liệu sản xuất cho ngành nông nghiệp. Với diện tích đất nông nghiệp lớn và phần đông dân cư tham gia vào sản xuất nông nghiệp, cùng với xu hướng cơ giới hóa, đưa máy móc ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp thay thế dần lao động thủ công, tăng năng suất lao động nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch, ngành cơ khí chế tạo máy nông nghiệp có rất nhiều tiềm năng lớn để phát triển.

❖ **Ngành sản xuất ô tô**

So với các quốc gia trên thế giới, Việt Nam tham gia ngành sản xuất lắp ráp ô tô tương đối

muộn. Tuy đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển nhằm đưa ô tô trở thành ngành mũi nhọn trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, cho đến nay, có thể nói ngành công nghiệp ô tô Việt Nam chỉ là người tí hon giữa các nhà sản xuất khổng lồ có uy tín vượt trội với lịch sử nền công nghiệp ô tô lâu đời. Với mục tiêu hiện đại hóa nền công nghiệp nước nhà, trong tương lai, Nhà nước chắc chắn sẽ có nhiều chính sách mang tính chất quyết liệt hơn nữa nhằm đẩy mạnh sự phát triển của nền công nghiệp Ô tô, trong đó có dòng xe thương mại. Theo quyết định 1168/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 16/07/2014, nhóm xe tải, xe khách và xe chuyên dùng được coi là nhóm sản phẩm ưu tiên cần được phát triển, chú trọng phát triển dòng xe tải nhỏ đa dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn và các loại xe khách tầm trung và tầm ngắn chạy liên tỉnh, huyện, nội đô... phù hợp với điều kiện địa hình, hạ tầng giao thông trong nước với giá thành hợp lý, an toàn và tiện dụng.

❖ **Ngành sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**

Công nghiệp hỗ trợ đóng góp vai trò to lớn đối với rất nhiều ngành, nghề sản xuất trong nền kinh tế nói chung, và hai phân khúc thị trường mà VEAM đang tham gia nói riêng. công nghiệp hỗ trợ không phát triển sẽ làm cho các công ty lắp ráp và những công ty sản xuất thành phẩm cuối cùng khác sẽ phải phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Dù những sản phẩm này có thể được cung cấp với giá rẻ ở nước ngoài nhưng vì chủng loại quá nhiều, phí tổn chuyên chở, bảo hiểm sẽ làm tăng phí tổn đầu vào. Đó là chưa nói đến sự rủi ro về tiến độ, thời gian nhận hàng nhập khẩu. Có thể nói, nếu ngành sản xuất này không phát triển thì các ngành công nghiệp chính sẽ thiếu sức cạnh tranh và phạm vi cũng giới hạn trong một số ít các ngành.

Hiện tại ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam còn yếu kém do nguồn vốn và cách tiếp cận vốn còn eo hẹp, nhiều hạn chế; quy trình quản lý chất lượng sản phẩm chưa thực sự tuân thủ với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của nước ngoài... Tuy nhiên, được đánh giá là một trong những ngành nghề then chốt, mũi nhọn trong sự phát triển của Việt Nam, ngành công nghiệp hỗ trợ trong tương lai sẽ nhận được sự tập trung đầu tư và khuyến khích của Nhà nước, với tiêu chí nâng cao khả năng cung cấp cho thị trường nội địa, tiến tới xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp các sản phẩm hỗ trợ có tầm cỡ quốc tế.

Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, Quyết định 1168/QĐ-TTG cũng đã đưa ra chiến lược và mục tiêu gồm:

- ✓ Tiếp cận và ứng dụng công nghệ để chế tạo được các chi tiết, linh kiện, quan trọng như bộ truyền động, hộp số, động cơ, thân vỏ xe... cho một vài chủng loại xe; tăng cường hợp tác với các hãng ô tô lớn để lựa chọn chủng loại phụ tùng, linh kiện mà Việt Nam có thể sản xuất để đảm nhận vai trò mắt xích trong chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu, trên cơ sở đó đầu tư công nghệ tiên tiến, sản xuất phục vụ xuất khẩu.
- ✓ Giai đoạn đến năm 2020, cơ bản hình thành ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất ô tô. Phấn đấu đáp ứng ~ 35% (tính theo giá trị) nhu cầu về linh kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước.
- ✓ Giai đoạn 2021 - 2025 bắt đầu sản xuất được một số chi tiết quan trọng trong bộ phận truyền động, hộp số, động cơ (nhất là cho xe khách và xe tải nhẹ), từng bước tham gia hệ thống cung ứng sản phẩm hỗ trợ trong chuỗi giá trị toàn cầu của ngành công nghiệp ô tô

thế giới.

- ✓ Giai đoạn 2026 - 2035, tiếp tục phát triển công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất ô tô, phấn đấu trở thành nhà cung cấp quan trọng nhiều loại linh kiện, phụ tùng cho ngành công nghiệp ô tô khu vực và thế giới. Đáp ứng trên 65% (tính theo giá trị) nhu cầu về linh kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Tổng công ty là 1.052 người. Cơ cấu lao động như sau:

Bảng 6 - Cơ cấu lao động của Tổng công ty

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	1.052	100%
1	Đại học và trên đại học	292	28%
2	Cao đẳng, trung cấp	231	22%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	283	27%
4	Lao động khác	246	23%
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	741	100%
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	12	1%
2	Lao động không xác định thời hạn	845	80%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	153	15%
4	Khác	42	4%

Nguồn: VEAM

Chế độ làm việc

VEAM có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.

Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.

Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động

VEAM hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp, là đơn vị hàng đầu về động cơ và máy nông nghiệp, sản xuất ô tô, sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ... do vậy VEAM luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư có trình độ để đáp ứng nhu cầu cho công việc của Tổng công ty từ các trường Đại học kỹ thuật như: Bách Khoa Hà Nội, Xây dựng, Công nghiệp Thái Nguyên,

Công tác tuyển dụng của VEAM được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường đại học và qua website của Tổng Công ty.

Lao động sau khi được tuyển dụng vào Tổng công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề: Quản lý dự án, quản lý chất lượng, giám sát chế tạo, quản lý vật tư, an toàn lao động, ngoại ngữ,...

Thời gian làm việc và chính sách lương

VEAM tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Tổng Công ty.

Bảng 7 – Thu nhập bình quân đầu người

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng quỹ lương (triệu đồng)	100.850	110.350	109.516
2	Tổng số lao động bình quân (người)	1.028	1.077	1.070
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,2	8,5	8,53

Nguồn: VEAM (số liệu năm 2016 đang trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt)

10. Chính sách cổ tức

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổng Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. VEAM cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Chính sách cổ tức của Tổng Công ty được xây dựng kể từ năm 2017, sau khi Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Từ năm 2016 kể về trước, Tổng Công ty không thực hiện chia cổ tức.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Bảng 8 – Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	17,36	33,67
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	10,97	26,16
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	1,69	1,76
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,72	1,79
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,55	1,49
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,20	0,17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	176,37	159,78
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	35,99	27,71
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	35,31	27,23
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	178,03	160,08

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2016 của VEAM

12. Tài sản

Bảng 9 - Giá trị tài sản cố định của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2016.

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	1.283.866.878.689	886.882.297.600	69,08
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	565.967.138.521	442.743.179.408	78,23
2	Máy móc, thiết bị	683.476.233.856	422.027.827.869	61,75
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	32.720.114.502	22.110.794.118	67,58



4	Thiết bị, DCQL	1.703.391.810	496.205	0,03
II	Tài sản cố định vô hình	18.771.307.767	18.606.783.880	99,12
1	Giá trị quyền sử dụng đất	18.194.506.744	18.194.506.744	100,00
2	Phần mềm máy tính	492.301.023	364.539.423	74,05
3	Tài sản cố định vô hình khác	84.500.000	47.737.713	56,49
Tổng cộng		1.302.638.186.456	905.489.081.480	69,51

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2016 của VEAM



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



Bảng 10 – Danh sách nhà xưởng, tài sản đất đai thuộc sở hữu của Tổng Công ty

TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
I	Công ty Mẹ	330.379,2					
1	Lô D, khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	2.734,00	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng và nhà ở (Tòa nhà VEAM Tây Hồ).	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất trúng đấu giá) Toàn bộ QSD đất đã được TCT góp vốn để thành lập CTCP Đầu tư VEAM Tây Hồ (TCT sở hữu 29%) để xây dựng Tòa nhà VEAM Tây Hồ.	50 năm	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất trúng đấu giá), trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm Nhà ở và Văn phòng làm việc
2	Số 2 Triệu Quốc Đạt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		Văn phòng làm việc (51,8m ² tầng 1 và 281m ² sàn tầng 4 trong tòa nhà liên cơ số 2 Triệu Quốc Đạt - Tràng Thi)	Nhà nước giao. Đất sử dụng chung với các đơn vị trong toà nhà Liên Cơ	Không thời hạn	Thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc.
3	Xóm 3, xã Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	8.732,70	Khách sạn, nhà nghỉ điều dưỡng cho CBCNV - CN VEAM tại Nghệ An	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ đất có nguồn gốc: Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ điều dưỡng cho CBCNV
5	Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	288.804,9	Cơ sở sản xuất kinh doanh – nhà máy ô tô VEAM	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm Nhà máy sản xuất ô tô



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
6	Lô B15 Khu B, KCN Hiệp Phước, Đường Nguyễn Văn Tạo, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	30.022,80	Cơ sở sản xuất kinh doanh - Nhà máy đúc	Thuê lại đất của Cty CP khu CN Hiệp Phước	40 năm	Thuê lại đất của Cty CP khu CN Hiệp Phước và trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất kinh doanh – Nhà máy đúc
7	Số 37 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	84,8	Nhà 2 tầng cũ	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	50 năm	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất phù hợp với quy hoạch. Thuê đất hàng năm với diện tích đất không phù hợp với quy hoạch	Đầu tư xây dựng làm văn phòng giao dịch và làm nơi trưng bày giới thiệu sản phẩm của TCT
II	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	163.274,0					
1	Thửa số 134 tờ bản đồ 34-IV và 170a tờ bản đồ 35-III thuộc Phường Lương Châu, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	158.649,0	Nhà xưởng, nhà kho... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Đất sân đường nội bộ, cây xanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	45 năm từ 17/7/2002 đến 20/3/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm	Làm trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh.
2	Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 35-IV thuộc Phường Lương Châu, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	713,0	Nhà Ban giám đốc cũ	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	45 năm từ 17/7/2002 đến 20/3/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
3	Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 35-IV thuộc Phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	831,0	Nhà khách của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	45 năm từ 17/7/2002 đến 20/3/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần
4	Thửa đất số 14, tờ bản đồ 35-III- thuộc Phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	1.224,0	Đất xây dựng trạm xá phục vụ mục đích khám chữa bệnh cho CBCNV của Công ty và làm sân, đường	Công trình phúc lợi	Từ trước năm 1990	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng làm trạm xá, chuyển giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ khám chữa bệnh cho tập thể người lao động trong Cty cổ phần
5	Số 70 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	94,0	Văn phòng chi nhánh của Công ty	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài, từ 19/8/2003	Tiếp tục giao đất và tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp	Làm trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh
6	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	1.763,0	Trụ sở văn phòng đại diện của Công ty tại Hải Phòng, nhà kho và cửa hàng	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ 01/01/1992	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Xây dựng nhà làm việc, kho và cửa hàng
III	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	102.442					
1	Lô số 1, đường TS 11 Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã	100.000	Nhà máy sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm. Đến	Thuê đất trả tiền hàng năm	Làm trụ sở văn phòng, cơ sở sản xuất kinh doanh



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
	Tương Giang, Huyện Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh			năm	12/2049		
5	Phường Bắc Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2.442	Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ năm 1972 đến nay	Đang tiến hành thủ tục để xin trả lại địa phương	Đang tiến hành thủ tục để xin trả lại địa phương
IV	Công ty TNHH MTV Máy kéo và máy nông nghiệp	36.011					
1	Số 4 - Phố Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	36.011	Sản xuất kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ 21/11/2012	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Tạm tiếp tục sử dụng như hiện trạng hiện nay (Diện tích đất 36.011m ²) cho đến khi tiến hành xong việc di dời và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo chủ trương đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Công văn số 2686/UBND-CT ngày 19/4/2010 và Hợp đồng góp vốn số 07/2011 ngày 15/4/2011. Bàn giao (trả lại) UBND thành phố Hà Nội 5.064m ² đất lưu không Sông Nhuệ và Máng La Khê
V	Viện Công nghệ	15.405					
1	Số 25 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	920	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu	Thuê đất và miễn tiền thuê đất	Lâu dài	Thuê đất và miễn tiền thuê đất	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
2	Lô đất tại Lô 27B KCN Quang Minh- TT Quang Minh- Mê Linh- HN	14.485	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu, sản xuất kinh doanh; Trụ sở sản xuất kinh doanh C/ty TNHH MTV CK Mê Linh thuộc VCN.	Thuê đất trả tiền hàng năm, miễn tiền thuê đối với diện tích đất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.	49 năm từ 03/6/2003	Thuê đất trả tiền hàng năm, miễn tiền thuê đối với diện tích đất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu, sản xuất kinh doanh; Trụ sở sản xuất kinh doanh C/ty TNHH MTV CK Mê Linh thuộc VCN.
VI	Công ty TNHH MTV Động cơ và máy nông nghiệp Miền Nam	135.378,6					
1	Khu phố 1, P.Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thửa 51, tờ bản đồ số 7)	50.787,0	Trụ sở sản xuất kinh doanh của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	46 năm từ 16/11/2000 đến 01/01/2046	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh
2	Khu phố 1, P.Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thửa 52, tờ bản đồ số 7) (Đất Suzuki)	18.799,0	Trụ sở sản xuất kinh doanh của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	13 năm từ 29/05/2012 đến 21/04/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh
3	Đường số 2, khu CN Biên Hòa 1, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thửa 69, tờ bản đồ số 47)	60.200,9	Trụ sở sản xuất kinh doanh của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	47 năm từ 28/10/2004 đến 12/04/2051	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh
4	Đường số 7, khu CN Biên Hòa 1, Tp.Biên Hòa, tỉnh	4.228,9	Trụ sở sản xuất kinh doanh của	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	47 năm từ 28/10/2004	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
	Đồng Nai. (Thửa 19, tờ bản đồ số 35)		Công ty		đến 12/04/2051		
5	90-92 Trần Bình, P.1, Quận 5, Tp.HCM. (Thửa 57, tờ bản đồ số 6)	197,1	Trung tâm giới thiệu máy móc thiết bị	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng từ 1971 đến nay	Thuê đất trả tiền hàng năm	Trung tâm giới thiệu máy móc thiết bị
6	743-745-747 Trần Hưng Đạo, P.1, Quận 5, Tp.HCM. (Thửa 32, tờ bản đồ số 7)	213,6	Văn phòng đại diện của Công ty tại Tp.HCM	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng từ 1968 đến nay	Thuê đất trả tiền hàng năm	Văn phòng đại diện của Công ty tại Tp.HCM
7	97/2/15 (số cũ 449/4/3/9) Hùng Vương, Quận 6, Tp.HCM. (Thửa 01, tờ bản đồ số 57)	952,1	Kho trung chuyển hàng hóa, máy móc và để xe đưa đón CB.CNV	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng từ 1970 đến nay	Thuê đất trả tiền hàng năm	Kho trung chuyển hàng hóa, máy móc và để xe đưa đón CB.CNV
	Tổng Cộng	782.889,8					

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Dựa trên những thành quả đã đạt được trong năm 2016 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 như sau:

Bảng 11 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017^(*)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	
		Giá trị	% tăng/ giảm so với năm 2016
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.530	-
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	11,33	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	3,01	-
Cổ tức	%	16	-

Nguồn: VEAM

(*) Ghi chú:

- Các mục tiêu năm 2017 nêu trên được đặt ra trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động đủ 12 tháng. Năm đầu tiên, Công ty cổ phần chỉ bắt đầu hoạt động từ ngày 24/01/2017 đến 31/12/2017.
- Phần lợi nhuận được chia theo kết quả hoạt động của các công ty có vốn đầu tư của VEAM từ 01/01/2017 đến 23/01.2017 khi chuyển về VEAM trong năm 2017 không được hoạch toán doanh thu tài chính mà hoạch toán phải trả Nhà nước
- Phần lợi nhuận được chia theo kết quả hoạt động của các công ty liên doanh HVN và TMV từ 24/01/2017 đến 31/03/2017 khi chuyển về VEAM trong năm 2017 được hoạch toán doanh thu tài chính của VEAM.
- Do lợi nhuận được chia theo kết quả hoạt động của các công ty có vốn đầu tư của VEAM từ 24/01/2017 đến 31/12/2017 khi chuyển về VEAM năm 2018 sẽ hoạch toán doanh thu tài chính niên độ 2018, nên kế hoạch chia cổ tức năm 2017 là 16% thực tế chỉ đạt được trên cơ sở đảm bảo điều kiện tổng cổ tức năm 2017 và 2018 là 28%.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Tổng công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

a) Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

- Tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính mà VEAM có tiềm năng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh cao: (1) Sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp; (2) Sản xuất ô tô tải và phụ tùng ô tô xe máy; (3) Sản xuất các sản phẩm hỗ trợ theo hướng đảm bảo tỷ trọng ngành nghề hợp lý.

Nâng cao năng lực sản xuất máy nông nghiệp

- ✓ Đối với các sản phẩm truyền thống như máy kéo máy kéo 02 bánh và 04 bánh các loại, VEAM tiếp tục đầu tư nghiên cứu phát triển nhằm đưa ra các cải tiến về mẫu mã và chất lượng để đáp ứng được tốt hơn nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu.

- ✓ Ngoài các sản phẩm máy nông nghiệp truyền thống, VEAM tiếp tục nghiên cứu đưa vào các loại máy nông nghiệp mới như máy cấy, máy kéo 04 bánh và máy gặt đập liên hợp tiến tới hợp tác sản xuất máy nông nghiệp với các đối tác nước ngoài có bề dày kinh nghiệm và thương hiệu mạnh trong lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp như Dong Feng (Trung Quốc), Iseki (Nhật) và Tong Yang (Hàn Quốc) nhằm giúp các đơn vị thành viên tiếp cận, học hỏi phương thức quản lý sản xuất hiện đại và sản phẩm mới để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Song song đó, VEAM tiến hành nghiên cứu đưa ra lộ trình nội địa hóa các sản phẩm để gia tăng giá trị thặng dư của Việt Nam.

Củng cố năng lực sản xuất và tiêu thụ ô tô tải

- ✓ VEAM tìm kiếm các đối tác nước ngoài có nhu cầu mở rộng sản xuất tại thị trường Việt Nam nhằm tận dụng năng lực dư thừa của nhà máy ô tô. Ngoài ra, việc hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc cung cấp động cơ; đồng thời giúp VEAM trong quản lý, sử dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Ngoài ra, VEAM cũng tiếp tục tìm kiếm các đối tác có năng lực thiết kế hộp số ô tô tải, từ đó tiến đến việc nội địa hóa hộp số ô tô tải nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn, giảm phụ thuộc vào các đối tác nước ngoài.

Thúc đẩy tham gia công nghiệp hỗ trợ

- ✓ Đối với công nghiệp hỗ trợ. VEAM tiếp tục điều phối hoạt động hợp tác nội bộ giúp cho các đơn vị thành viên tận dụng được toàn bộ thế mạnh của mình về nhân lực và trang thiết bị công nghệ để từ đó đáp ứng được các tiêu chuẩn cần thiết và giảm giá thành.
- ✓ VEAM cũng tiếp tục tìm kiếm thêm các khách hàng trong và ngoài nước để nâng cao khả năng tiêu thụ và tránh được việc phụ thuộc vào một vài khách hàng lớn.
- ✓ Công nghiệp hỗ trợ sẽ khó phát triển được nếu như không có một nguồn cung cấp phôi ổn định và có chất lượng. Các sản phẩm đúc của VEAM ngày càng được cải thiện về chất lượng và đã được một số đối tác đến từ Nhật, Mỹ đặt hàng ổn định. Chính vì thế, trong những năm tới, VEAM sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực chế tạo phôi nhằm gia tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm để có thể nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của các mình trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu trong nước và quốc tế. Công ty mẹ và các công ty con xây dựng chính sách chất lượng hợp lý, hiệu quả nhằm củng cố và nâng cao uy tín trên thị trường, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Không ngừng hoàn thiện, cải tiến nâng cao hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng để điều hành công tác SXKD có hiệu quả.

Công ty mẹ, các công ty con cần có chương trình toàn diện, đồng bộ để củng cố và phát triển thương hiệu. Đầu tư thỏa đáng về tài chính và nhân lực để thực hiện chương trình phát triển, quảng bá thương hiệu. Nâng cao nhận thức đối với CBCNV của Công ty mẹ và các công ty con về thương hiệu. Phải coi đây là một giải pháp quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh, là

con đường chủ yếu để thâm nhập, phát triển thị trường.

b) Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

c) Giải pháp về tài chính, vốn

- Có lộ trình thích hợp trong việc tái cơ cấu các khoản đầu tư:

Thoái vốn tại 03 công ty con xuống đến 36%, gồm có:

- ✓ Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác số 1;
- ✓ Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ loa;
- ✓ Công ty Cổ phần vận tải và thương mại VEAM.

Thoái vốn tại 03 công ty liên kết xuống đến 36%, gồm có:

- ✓ Công ty Cổ phần NAKYCO;
- ✓ Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng;
- ✓ Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang.

Thoái 100% vốn tại 02 liên doanh:

- ✓ Liên doanh AUTO MEKONG;
- ✓ Liên doanh VEAM KOREA.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát:

- ✓ Đối với các khoản nợ đọng: Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ. Tổ thu hồi công nợ có trách nhiệm phân loại nợ, lên kế hoạch và đưa ra các biện pháp thích hợp để thu hồi đối với từng khách hàng. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ phải thu khó đòi và xem xét phương án bán các khoản nợ tồn đọng, khó thu hồi để bảo toàn vốn.
- ✓ Đối với khoản nợ các công ty thành viên vay vốn: Tăng cường vai trò trách nhiệm và thông qua người đại diện phần vốn tại các công ty để đôn đốc thu hồi nợ.

- Tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị hoạt động trong các ngành: Máy động lực và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và sản xuất lắp ráp ô tô tải tiếp cận nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư giúp các đơn vị giảm được áp lực về vốn, chuyên tâm duy trì và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

d) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Tái cơ cấu mô hình quản lý: Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ đảm trách vai trò là nhà hoạch định chiến lược, vận hành năng động và đầu tư tài chính:

- ✓ Công ty mẹ xây dựng chiến lược phát triển để định hướng hoạt động của các công ty con theo ngành nghề kinh doanh chính; Công ty mẹ sẽ hỗ trợ và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược tại các đơn vị thành viên.
- ✓ Công ty mẹ tiếp tục đầu tư hỗ trợ tài chính cho các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính và có hiệu quả; Thoái toàn bộ vốn tại các công ty liên kết, đầu tư tài chính, thoái vốn tại các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính nhưng chưa hiệu quả và công ty ngoài ngành.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức, lao động:
 - ✓ Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
 - ✓ Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp hoặc cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Tổng công ty có kế hoạch sản xuất.
 - ✓ Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự quản lý của các công ty thành viên đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

e) Giải pháp nâng cao năng suất lao động

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Bố trí công việc trong các tổ, đội một cách linh hoạt và thích ứng với yêu cầu thực tế, không để ngưng trệ sản xuất với nhiều lý do buộc người lao động phải dừng việc như thiếu máy móc thiết bị, dụng cụ làm việc, thiếu vật tư,...
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ sản xuất tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- Cải tiến cơ chế khoán trong sản xuất: Thực hiện công khai, trực tiếp cơ chế khoán đến với từng người lao động, để người lao động biết được mình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lương sau khi kết thúc công việc. Việc giải quyết thỏa đáng những lợi ích thiết thực về mặt vật chất đến với người lao động trong khoán sản xuất là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy và tăng năng suất lao động.

f) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Tổng công ty. Tổng công ty sẽ hỗ trợ các đơn vị thành viên về: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý cấp cao và cấp trung; quản lý việc điều chuyển nhân sự nội bộ trong toàn Tổng công ty; Rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu tổ chức mới trong tương lai.
- Xác định nhân sự phù hợp nhất cho từng vị trí đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là tìm kiếm

những nhân sự có khả năng và triển vọng nhất cho các vị trí trong công ty đồng thời mỗi người cũng tìm kiếm được cơ hội phát triển tốt nhất cho bản thân. Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ tại các công ty.

- Thực hiện đầu tư, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau:

Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:

- ✓ Xây dựng, chuẩn hóa công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự bằng việc hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về tuyển dụng nhân sự. Trong đó, tập trung xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực thông qua các chỉ số kết quả công việc, đồng thời xây dựng chế độ đãi ngộ gắn với kết quả công việc.
- ✓ Xây dựng và thực hiện một số chế độ chính sách đặc thù đối với lao động ngành lắp máy, những người thường xuyên phải lưu động theo các công trình, công việc không ổn định, thường xuyên công tác tại vùng sâu, vùng xa.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, động viên kịp thời các nhân tố tích cực, văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.

Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:

- ✓ Phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- ✓ Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Tổng công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Tổng công ty.
- ✓ Tập trung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lực lượng kỹ sư, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề. Tăng tỷ lệ kỹ sư đạt tỷ lệ 2/5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.
- ✓ Hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài để nắm bắt được những tri thức mới của thế giới. Ưu tiên đào tạo những ngành khoa học công nghệ mới để phục vụ cho ngành nghề chính của VEAM và các ngành về quản trị doanh nghiệp.
- ✓ Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp của nguồn nhân lực, để hàng năm gửi cử nhân, kỹ sư sang đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp, từng bước đưa VEAM trở thành mắt xích quan trọng trong việc kết nối với chuỗi giá trị toàn cầu.

Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.
- ✓ Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với VEAM và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.

- ✓ Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- ✓ Thực hiện chính sách khuyến khích các tri thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng đề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

g) Giải pháp về quản trị rủi ro

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo VEAM và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Đổi mới và nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các công ty con theo quy định của Chính phủ.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
- Thống kê rủi ro

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tổng Công ty xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, định hướng của phát triển như sau:

❖ **Tầm nhìn**

- ✓ Chuẩn hóa và củng cố mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để VEAM trở thành nhà sản xuất máy nông nghiệp, ô tô lớn của Việt Nam và quốc tế, đầy đủ khả năng và sức mạnh để cạnh tranh với các sản phẩm ngoại, tiếp tục khẳng định thương hiệu VEAM để vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.
- ✓ Khẳng định vị trí đứng đầu Việt Nam về ngành công nghiệp cơ khí, chế tạo sản xuất máy nông nghiệp, ô tô và các sản phẩm hỗ trợ khác, tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

❖ **Mục tiêu**

- ✓ Hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Công ty mẹ giữ vai trò hạt nhân về khoa học, công nghệ, thị trường, tài chính: Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa

doanh nghiệp; có thị trường và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh truyền thống của Tổng công ty để phát triển ổn định, vững chắc.

- ✓ Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu VEAM, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất về quy mô trong toàn Tổng công ty, nâng cao năng lực chế tạo sản xuất máy móc thiết bị, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu máy móc thiết bị, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước, khẳng định VEAM là thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong ngành sản xuất máy nông nghiệp, ô tô và sản phẩm hỗ trợ, đầu tư dây chuyền thiết bị đồng bộ của các nhà máy để nâng cao năng lực sản xuất, tiến tới tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.
- ✓ Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Xây dựng VEAM mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- ✓ Phát triển tập trung vào theo các ngành nghề chính đã lựa chọn, VEAM sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hoá, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra lợi thế cạnh tranh...
- ✓ Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Quang Chuyện	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Trần Ngọc Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ngô Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Vũ Quang Tâm	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Bùi Quang Chuyện - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Bùi Quang Chuyện
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 08/11/1960
Nơi sinh : Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định
CMND/ Hộ chiếu : 012845101
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 13/12/2005
Nơi cấp : CA Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Căn hộ 17-07D2, Khu N03, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 0912101782
Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 4/1984 đến tháng 02/1992	Giáo viên, Trưởng ban Thiết bị cơ khí - luyện kim Trường Công nhân Kỹ thuật III (Nay là Trường Cao đẳng nghề Cơ điện - Luyện kim Thái Nguyên)
Từ tháng 3/1992 đến tháng 4/1999	Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Công nhân Kỹ thuật III
Từ tháng 5/1999 đến tháng 4/2006	Chuyên viên chính, Vụ TCCB, Bộ Công nghiệp

Từ tháng 5/2006 đến tháng 11/2008	Hiệu trưởng, Phó Bí thư Đảng uỷ Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế
Từ tháng 12/2008 đến tháng 11/2014	Bí thư Chi bộ, Phó Vụ trưởng, Vụ Công nghiệp Năng, Bộ Công Thương
Từ tháng 12/2014 đến tháng 12/2014	Bí thư Chi bộ, Hàm Vụ trưởng, Vụ Công nghiệp Năng, Bộ Công Thương
Từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2017	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH
Từ tháng 02/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương : 398.640.000 cổ phần chiếm 30% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 205.100 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Trần Thị Nụ	Vợ	200.000	0,015%
Bùi Thái Hà	Con gái	235.000	0,017%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Trần Ngọc Hà – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : Trần Ngọc Hà
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 07-06-1964
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 CMND/ Hộ chiếu : 038064000130
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27-10-2015
 Nơi cấp : Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 3 ngách 31/6 Vĩnh phúc - Ba Đình - Hà nội
 Điện thoại : 0913209146

Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 8/1988 – 10/1999	Kỹ sư Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo
Tháng 10/1999- 10/2000	Chuyên viên Phòng Thị trường Kinh doanh Tổng công ty
Tháng 11/2000- 8/2007	Trưởng phòng Thị trường Kinh doanh Tổng công ty
Tháng 9/2007- 12/2009	Trưởng phòng Thị trường Kinh doanh Tổng công ty kiêm Phó ban thường trực Ban quản lý Dự án và Ban chuẩn bị sản xuất, Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ 01/2010 - 4/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ 4/2011 - 01/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty
Từ 01/2015 đến nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Bộ Công thương, Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty

Chức vụ tại công ty : Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương

: 332.200.000 cổ phần chiếm 25% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu

: 102.400 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Trần Thị Diệu Khanh	Vợ	100.000	0,01%
Trần Ngọc Sơn	Em trai	16.600	0,00%
Trần Ngọc Lâm	Em trai	11.100	0,00%
Trần Thị Hải	Chị gái	10.000	0,00%
Trần Thị Thanh	Em gái	10.000	0,00%
Trần Thị Xuân	Em gái	10.000	0,00%
Đặng Thị Hồng Ánh	Em dâu	10.000	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ngô Văn Tuyển – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Ngô Văn Tuyển

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/03/1960

Nơi sinh : Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

CMND/ Hộ chiếu : 013425855

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/06/2011

Nơi cấp : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số nhà C6-238 khu đô thị Đại Kim - Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại : 0945668998

Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 11/1997 đến tháng 3/2000	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Từ tháng 4/2000 đến tháng 2/2004	Phó Tổng giám đốc Công ty Ford Việt Nam
Từ tháng 3/2004 đến tháng 12/2009	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Từ tháng 1/2010 đến tháng 4/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty VEAM
Từ tháng 4/2011 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2011 đến 01/2017	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Từ tháng 2/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Tổng công ty VEAM

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty TNHH Honda Việt Nam

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương

: 225.896.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu

: 12.700 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Vũ Quang Tâm – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Vũ Quang Tâm**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 16/9/1963
 Nơi sinh : Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
 CMND/ Hộ chiếu : 036063000284
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 31/7/2015
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 48 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại : 0913284149
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1987-1993	Kỹ sư tại Liên hiệp pha sông biển Cảng Nam Định
1993-1996	Học văn bằng 2 tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
1996-1999	Kinh doanh xe máy và thiết bị văn phòng
1999-2004	Cố vấn dịch vụ Công ty TOYOTA Việt Nam
2004-9/2007	Trưởng phòng dịch vụ Công ty TOYOTA Việt Nam
10/2007-9/2008	Phó Phòng Thị trường kinh doanh Tcty kiêm Phó Ban chuẩn bị sản xuất và Kinh doanh Nhà máy ô tô VEAM
10/2008-4/2011	Phó giám đốc Nhà máy ô tô VEAM, hàm trưởng phòng TCty
5/2011-7/2013	Phó Bí thư Đảng bộ, Giám đốc NM ô tô VEAM, hàm trưởng phòng TCty
8/2013-3/2016	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
4/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty HONDA Việt Nam
2/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty HONDA Việt Nam
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương : 218.846.966 cổ phần, chiếm 16,47% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 70.700 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Vũ Quang Toàn	Em trai	35.000	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Nguyễn Thị Nga – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Thị Nga
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 17/08/1955
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 010148673
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/03/2004
 Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : số 57NB Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
 Điện thoại : 043 6280 0802
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1/1979-8/1992	Phụ trách kinh doanh XNK, Cty Bông vải sợi may mặc Hà Nội
9/1992-6/1994	Phụ trách kinh doanh XNK, Cty Xuất nhập khẩu tổng hợp
7/1994-1998	Tổng Giám đốc, Cty TM và SX hàng xuất khẩu Hà Nội
1998- 2000	Tổng Giám đốc, Cty TM và SX hàng xuất khẩu Ngân Anh
1/2001 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Cty TNHH Thung Lũng Vua

2/1998 - 9/2001	Ủy viên HĐQT; Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT; Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Châu Á - Thái Bình Dương
2002 – 4/2008	Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT; Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
25/03/2007 – 4/2008	Phó chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
4/2008 – nay	Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiêm Trưởng Tiểu Ban Tài chính – Ngân hàng, Thành viên Hội đồng tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC) do Chính Phủ cử, Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp nữ Việt Nam – VCCI, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Nữ Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội Việt – Mỹ, Ban Chấp hành Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch Việt Nam
02/2017 – nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty VEAM

Chức vụ tại công ty

: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác

: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,
Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiêm Trưởng Tiểu Ban Tài chính – Ngân hàng,
Thành viên Hội đồng tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC) do Chính Phủ cử,
Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp nữ Việt Nam – VCCI,
Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Nữ Việt Nam,
Ủy viên Ban chấp hành Hội Việt – Mỹ,
Ban Chấp hành Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch Việt Nam

Tổng số cổ phần nắm giữ

: 79.728.000 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu

: 79.728.000 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu

: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan

: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật

: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty

: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty

: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

: Không có

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Vũ Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Nguyễn Thị Diên	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Lê Thị Thanh Bình	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Vũ Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Vũ Thị Hồng Hạnh
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 18/10/1971
 Nơi sinh : Tuyên Quang
 CMND/ Hộ chiếu : 011861648
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 13/07/2013
 Nơi cấp : Công an TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 152 Bà triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại : 0904 775 995
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 08 / 1994 đến tháng 10/ 1999	Chuyên viên phòng TCKT - Công ty VTTM quận 3, TP Hồ Chí Minh - CN Hà Nội
Từ tháng 10 /1999 đến tháng 01/2017	Chuyên viên, Phó phòng TCKT Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Từ tháng 02/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Nguyễn Thị Diên – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Diên
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 18/10/1980
Nơi sinh : Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh
CMND/ Hộ chiếu : 013245435
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 26/04/2010
Nơi cấp : Công An Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 59 Ngõ 514 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại : 0936114589
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 12/2002 đến tháng 01/2017	Chuyên viên phòng tài chính kế toán tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp việt Nam – Công ty TNHH MTV
Từ tháng 02/2007 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp việt Nam – CTCP

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Đại diện sở hữu : Không có
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Lê Thị Thanh Bình – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Lê Thị Thanh Bình
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 10/12/1975
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 CMND/ Hộ chiếu : 011887075
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/12/2009
 Nơi cấp : Công An TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 2406, Nhà 29T2, Phố Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
 Điện thoại : 0904282830
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Ngân hàng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 9/1996 đến tháng 12/1998	Chuyên viên Kế toán, Ngân hàng VIP Puplic Bank Hà Nội
Từ tháng 1 /1999 đến tháng 10/2008	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Tokyo Mitsibishi UFJ
Từ tháng 11.2008 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean Trưởng ban kiểm soát của Công ty THHH Thương mại và Đầu tư Hòa An
Từ tháng 02/2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp việt Nam – CTCP

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean
 Trưởng ban kiểm soát của Công ty THHH Thương mại và Đầu tư Hòa An
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Ngọc Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ngô Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.	Vũ Từ Công	Phó Tổng Giám đốc
4.	Trịnh Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc
5.	Phạm Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
6.	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
7.	Trần Anh Sơn	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

a) Trần Ngọc Hà – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ngô Văn Tuyển – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

c) Vũ Từ Công – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Vũ Từ Công

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/10/1968

Nơi sinh : Xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

CMND/ Hộ chiếu : 012950520

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 26/03/2007

Nơi cấp : CA Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 97 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 091.3520.286

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kế toán tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
11/1999 – 12/2002	Phó trưởng phòng TCKT - Công ty tư vấn đầu tư và xây

	lắp ngành muối
01/2003 – 05/2005	Chuyên viên phòng TCKT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
06/2005 – 04/2009	Phó trưởng phòng TCKT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
05/2009 – 06/2011	Trưởng phòng TCKT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
07/2011 – 04/2016	Kế toán trưởng - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
04/2014 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1.
04/2016 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ.
09/2009 – 04/2017	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Matexim Hải phòng.
05/2016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ.
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Kim Khánh	Vợ	50.000	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Trịnh Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Trịnh Quang Dũng
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 10/12/1957

Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 010414232
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 17/3/2005
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 35/39 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại : 0903437898
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
05/1982 – 03/1993	Kỹ sư Viện thiết kế công trình cơ khí - THIECO thuộc Bộ Công nghiệp nặng
04/1993 – 06/1996	Phó phòng máy tính Công ty tư vấn đầu tư phát triển và xây dựng – THIECO thuộc Bộ Công nghiệp nặng
07/1996 – 02/2000	Trưởng phòng phân tích dự án và tin học Công ty THIECO thuộc Bộ Công nghiệp nặng
02/2000 – 07/2004	Chuyên viên, Chánh văn phòng Tổng hợp Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
08/2004 – 08/2007	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
09/2007 – 07/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty Honda Việt Nam, Thành viên HĐQT Tổng Công ty, Ủy viên ban chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty
08/2012 – 01/2017	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
01/2015 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Honda Việt Nam
01/2010 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Mekong Auto
01/2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 2.900 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Phạm Vũ Hải – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phạm Vũ Hải**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 23/03/1967
 Nơi sinh : Hải phòng
 CMND/ Hộ chiếu : 031067002407
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/12/2016
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 9, Lô A2, Ngõ 158, Nguyễn Khánh Toàn, Cầu giấy, Hà nội
 Điện thoại : 0913057422
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư cơ khí
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 03/1989 đến tháng 12/1990	Nhân viên tại Trung tâm tự động hóa, ĐH Bách khoa HN
Từ tháng 07/1993 đến tháng 02/1996	Nhân viên tại Công ty VMEP
Từ tháng 03/1996 đến tháng 09/2005	Trưởng phòng sản xuất Công ty ô tô Vietindo Daihatsu
Từ tháng 10/2005 đến tháng 10/2006	Giám đốc chi nhánh Công ty Hyundai Vinamotor
Từ tháng 04/2016 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toyota Việt nam
Từ tháng 11/2006 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toyota Việt nam
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 140.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

f) Hồ Mạnh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Hồ Mạnh Tuấn**
 Giới tính : **Nam**
 Ngày tháng năm sinh : **31/03/1963**
 Nơi sinh : **Hà nội**
 CMND/ Hộ chiếu : **001063011126**
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : **22/03/2017**
 Nơi cấp : **Cục CS DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**
 Quốc tịch : **Việt Nam**
 Địa chỉ thường trú : **Nhà vườn NV 50 khu Đô thị mới Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà nội**
 Điện thoại : **0918702268**
 Trình độ chuyên môn: : **Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, kỹ sư cơ khí**
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 2/1987 – 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí nông nghiệp - Bộ Cơ khí luyện kim
Từ 01/1989-10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ – Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo- Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ 10/1997-01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam
Từ 02/2001-2003	CV, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp (VEAM)
Từ 02/2003-12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp (VEAM)
Từ 01/2010-07/2012	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy Động lực và máy nông nghiệp (VEAM)
Từ tháng 8/2012-3/2016	UV HDTV kiêm Phó Tổng giám đốc thứ nhất Công ty liên doanh Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2016 đến 01/2017	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - TNHH MTV
Từ tháng 02/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy Động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : **Phó Tổng giám đốc**

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 23.100 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

g) Trần Anh Sơn – Kế toán trưởng

Họ và tên : Trần Anh Sơn
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 12-12-1974
 Nơi sinh : Bình Lục - Hà Nam
 CMND/ Hộ chiếu : 013290862
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10-06-2010
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : SN 27 - Ngõ 12 - Phố Trần Quốc Hoàn - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.
 Điện thoại : 0913238467
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1994 - tháng 07/2001	Nhân viên kế toán - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 08/2001 - tháng 12/2002	Phó phòng Tài vụ - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 01/2003 - tháng 09/2005	Bí thư chi bộ - Trưởng Phòng tài vụ - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 10/2005 - tháng 04/2016	Bí thư chi bộ - Kế toán trưởng - Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1
Tháng 05/2016 - tháng 10/2016	Trưởng phòng Tài chính Kế toán - TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam-Công ty TNHH
Tháng 11/2016 - tháng 01/2017	Kế toán trưởng - TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam-Công ty TNHH MTV
Tháng 02/2017 đến nay	Kế toán trưởng - TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp

	Việt Nam - CTCP
Chức vụ tại công ty	: Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Đại diện sở hữu	: Không có
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Tổng Công ty

Để tăng cường quản trị công ty Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy chế về quản trị công ty, luật doanh nghiệp, triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Tổng Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

Tp. Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

